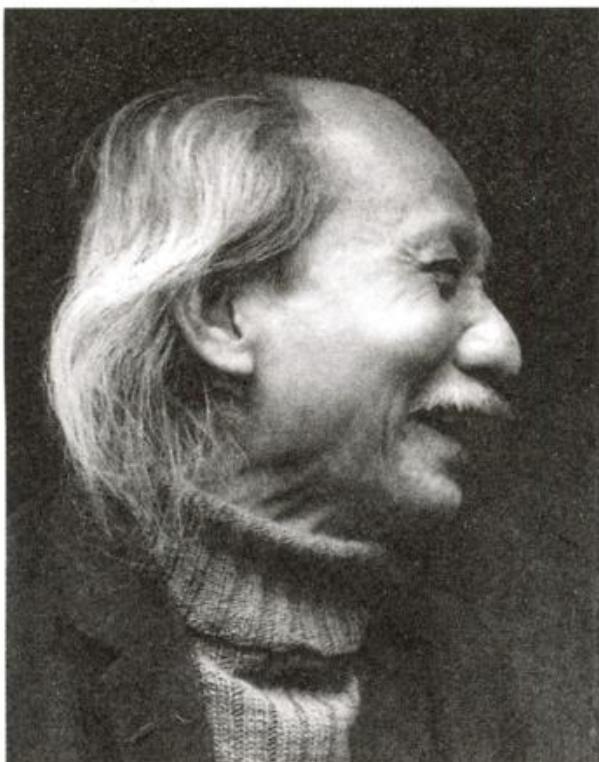


### KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng nhân vật Huấn Cao, qua đó hiểu được quan điểm thẩm mĩ của nhà văn Nguyễn Tuân.
- Hiểu được nghệ thuật của thiên truyện : tình huống truyện độc đáo, tạo không khí cổ xưa, thủ pháp đối lập, ngôn ngữ góc cạnh, giàu tính tạo hình.

### TIỂU DẪN

Nguyễn Tuân (1910 – 1987) sinh ra trong một gia đình nhà nho khi Hán học đã tàn. Quê ông ở làng Mộc, nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Từ nhỏ, ông theo gia đình sống ở nhiều tỉnh miền Trung. Nguyễn Tuân học đến cuối bậc Thành chung (tương đương với cấp Trung học cơ sở hiện nay) ở Nam Định, sau đó về Hà Nội viết văn và làm báo. Cách mạng tháng Tám thành công, Nguyễn Tuân đến với cách mạng, tự nguyện dùng ngòi bút phục vụ hai cuộc kháng chiến của dân tộc. Từ 1948 đến 1958, ông là Tổng thư kí Hội Văn nghệ Việt Nam.



Nguyễn Tuân

Nguyễn Tuân là nhà văn lớn, một nghệ sĩ suốt đời đi tìm cái đẹp. Ông có một vị trí quan trọng và đóng góp không nhỏ đối với văn học Việt Nam hiện đại : thúc đẩy thể tuỳ bút, bút kí văn học đạt tới trình độ nghệ thuật cao ; làm phong phú thêm ngôn ngữ văn học dân tộc ; đem đến cho nền văn xuôi hiện đại một phong cách tài hoa và độc đáo. Năm 1996, Nguyễn Tuân được Nhà nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

Những tác phẩm chính của Nguyễn Tuân : *Một chuyến đi* (1938), *Vang bóng một thời* (1940), *Thiếu quê hương* (1940), *Chiếc lư đồng mắt cua* (1941), *Đường vui* (1949), *Tình chiến dịch* (1950), *Sông Đà* (1960), *Hà Nội ta đánh Mị giới* (1972),...

Truyện ngắn *Chữ người tử tù* lúc đầu có tên là *Dòng chữ cuối cùng*, in năm 1939 trên tạp chí *Tao đàn*, sau đó được tuyển in trong tập truyện *Vang bóng một thời* và đổi tên thành *Chữ người tử tù*. *Vang bóng một thời* khi in lần đầu (1940) gồm 11 truyện ngắn, là tác

phẩm kết tinh tài năng của Nguyễn Tuân trước Cách mạng, được nhà phê bình Vũ Ngọc Phan nhận xét là “một văn phẩm đạt gần tới sự toàn thiện, toàn mĩ”. Nhân vật chính trong *Vang bóng một thời* phần lớn là những nho sĩ cuối mùa – những con người tài hoa, bất đắc chí. Gặp lúc Hán học suy vi, sống giữa buổi “Tây Tàu nhố nhăng”, những con người này, mặc dù buông xuôi bất lực nhưng vẫn mâu thuẫn sâu sắc với xã hội đương thời. Họ không chịu a dua theo thời, chạy theo danh lợi mà vẫn cố giữ “thiên lương” và “sự trong sạch của tâm hồn”. Họ dường như cố ý lấy “cái tôi” tài hoa, ngông nghênh của mình để đối lập với xã hội phàm tục ; phô diễn lối sống đẹp, thanh cao của mình như một thái độ phản ứng trật tự xã hội đương thời. Trong số những con người tài hoa ấy, nổi bật lên hình tượng ông Huấn Cao trong *Chữ người tử tù*, một con người tài hoa, không chỉ có tài mà còn có cái tâm trong sáng ; mặc dù chí lớn không thành nhưng tư thế vẫn hiên ngang, bất khuất.

## VĂN BẢN<sup>?</sup>

Nhận được phiến trát<sup>(1)</sup> của Sơn Hưng Tuyên đốc bộ đường<sup>(2)</sup>, viên quan coi ngục quay lại hỏi thầy thơ lại<sup>(3)</sup> giúp việc trong đền lao<sup>(4)</sup> :

– Nay, thầy bát<sup>(5)</sup>, cứ công văn này, thì chúng ta sắp nhận được sáu tên tù án chém. Trong đó, tôi nhận thấy tên người đứng đầu bọn phản nghịch là Huấn Cao<sup>(6)</sup>. Tôi nghe ngờ ngợ. Huấn Cao ? Hay là cái người mà vùng tỉnh Sơn ta vẫn khen cái tài viết chữ rất nhanh và rất đẹp đó không ?

Thầy thơ lại xin phép đọc công văn.

– Dạ, bẩm chính y đó. Dạ bẩm có chuyện chi vậy ?

– Không, tôi nghe tên quen quen và thấy nhiều người nhắc nhở đến cái danh đó luôn, thì tôi cũng hỏi thế thôi. Thôi, cho thầy lui. À, nhưng mà thong thả. Thầy bảo ngục tốt<sup>(7)</sup> nó quét dọn lại cái buồng trong cùng. Có việc dùng đến. Thầy liệu cái buồng giam đó có cầm giữ nổi một tên tù có tiếng là nguy hiểm không ? Thầy có nghe thấy người ta đồn Huấn Cao, ngoài cái tài viết chữ tốt, lại còn có tài bẻ khoá và vượt ngục nữa không ?

– Dạ bẩm, thế ra y văn võ đều có tài cả. Chà chà !

(1) *Phiến trát* (*phiến* : chỉ đơn vị một tấm, một mảnh ; *trát* : công văn của cấp trên yêu cầu cấp dưới thực hiện) : tờ lệnh của cấp trên truyền xuống.

(2) *Đốc bộ đường* : dinh quan Tổng đốc (*Tổng đốc* là chức quan đứng đầu một tỉnh lớn thời xưa).

(3) *Thơ lại* : người trông coi việc giấy tờ ở cửa quan.

(4) *Đền lao* : nhà lao.

(5) *Thầy bát* : người được phong hàm bát phẩm (bậc thứ tám) trong chín phẩm trật (cửu phẩm ; cao nhất là nhất phẩm) của triều đình phong kiến.

(6) *Huấn Cao* : Huấn đạo họ Cao (*Huấn đạo* là chức quan coi việc học ở một huyện).

(7) *Ngục tốt* : lính coi ngục.

– Ô, cũng gần như vậy. Sao thầy lại chặc lưỡi ?

– Tôi thấy những người có tài thế mà đi làm giặc thì đáng buồn lắm. Dạ bẩm, giả thử tôi là đao phủ, phải chém những người như vậy, tôi nghĩ mà thấy tiếc.

– Chuyện triều đình quốc gia, chúng ta biết gì mà bàn bạc cho thêm lời. Nhỡ ra lại vạ miệng thì khốn. Thôi, thầy lui về mà trông nom việc dưới trại giam. Mai, chúng ta phải dậy sớm để cho có mặt ở cửa trại trước khi lính tinh trao tù cho mình lính nhận. Đêm nay, thầy bắt đầu lấy thêm lính canh. Mỗi chòi canh, đều đặt hai lính. Chòi nào bỏ canh, hễ mỗi vọng canh ngủ quên không đánh kiểng, đánh mõ, thầy nhớ biên cho rõ, cho đúng để mai tôi phạt nặng. Chớ có cho mấy thằng thập<sup>(1)</sup> nó đánh bạc nghe !

Thầy tho lại rút chiếc hèo hoa<sup>(2)</sup> ở giá guom, phe phẩy roi, đi xuống phía trại giam tối om. Nơi góc chiếc án thư<sup>(3)</sup> cũ đã nhợt màu vàng son, một cây đèn để leo lết rọi vào một khuôn mặt nghĩ ngợi. Ngục quan bắn khoan ngồi bóp thái dương. Tiếng trống thành phủ gần đây đã bắt đầu thu không. Trên bốn chòi canh, ngục tốt cũng bắt đầu điểm vào cái quạnh quẽ của trời tối mịt, những tiếng kiểng và mõ đều đặn thưa thớt. Lướt qua cái thăm thăm của nội cổ đẫm sương, vắng từ một làng xa đưa lại mấy tiếng chó sủa ma. Trong khung cửa sổ có nhiều con song kẻ những nét đen thẳng lên nền trời lốm đốm tinh tú, một ngôi sao Hôm nhấp nháy như muốn trút xuống phía chân giời không định. Tiếng dội chó sủa ma, tiếng trống thành phủ, tiếng kiểng mõ canh nổi lên nhiều. Bấy nhiêu thanh âm phức tạp bay cao lần lên khỏi mặt đất tối, nâng đỡ lấy một ngôi sao chính vị muốn từ biệt vũ trụ.

Nơi góc án thư vàng đã nhợt, son đã mờ, đĩa dầu số<sup>(4)</sup> trên cây đèn nến voi lần mực dầu. Hai ngọn bắc lép bếp nổ, rụng tàn đèn xuống tập giấy bẩn đóng dấu son ti Niết<sup>(5)</sup>. Viên quan coi ngục ngắc đầu, lấy que hương khuê thêm một con bắc. Ba cái tim bắc được chụm nhau lại, cháy bùng to lên, soi tỏ mặt người ngồi đấy.

Người ngồi đấy, đầu đã điểm hoa râm, râu đã ngả màu. Những đường nhăn nheo của một bộ mặt tư lự<sup>(6)</sup>, bây giờ đã biến mất hẳn. Ở đấy, giờ chỉ còn là mặt nước ao xuân, bằng lặng, kín đáo và êm nhẹ.

(1) *Thập* : trong quân đội nhà Nguyễn, mười lính gọi là một thập ; *thằng thập* chỉ người đứng đầu mười người lính đó.

(2) *Hèo hoa* (*hở* : gậy làm bằng thân cây hèo) : cái gậy có cuồn tua trên đầu cho đẹp.

(3) *Án thư* : bàn để sách vở, giấy bút để đọc và viết.

(4) *Đĩa dầu số* : đĩa đựng dầu ép từ hạt quả sở, đặt tim bắc để thắp sáng.

(5) *Ti Niết* (*niết* : pháp luật) : dinh Án sát, nơi coi việc pháp luật ở một tỉnh.

(6) *Tư lự* : lo nghĩ.

Trong hoàn cảnh đê lao, người ta sống bằng tàn nhẫn, bằng lừa lọc, tính cách dịu dàng và lòng biết giá người, biết trọng người ngay của viên quan coi ngục này là một thanh âm trong trேo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ.

Ông trời nhiều khi chơi ác, đem dày ải những cái thuần khiết<sup>(1)</sup> vào giữa một đồng cặn bã. Và những người có tâm điền<sup>(2)</sup> tốt và thảng thắn, lại phải ăn đòn ở kiếp với lũ quay quắt.

Ngục quan lấy làm nghĩ ngợi về câu nói ban chiêu của thầy thơ lại : “Có lẽ lão bát này, cũng là một người khá đây. Có lẽ hắn cũng như mình, chọn nhầm nghề mất rồi. Một kẻ biết kính mến khí phách<sup>(3)</sup>, một kẻ biết tiếc, biết trọng người có tài, hắn không phải là kẻ xấu hay là vô tình. Ta muốn biệt đãi<sup>(4)</sup> ông Huấn Cao, ta muốn cho ông ta đỡ cực trong những ngày cuối cùng còn lại, nhưng chỉ sợ tên bát phẩm thơ lại này đem cáo giác<sup>(5)</sup> với quan trên thì khó mà ở yên. Để mai ta dò ý tú hán lần nữa xem sao rồi sẽ liệu”.

Sớm hôm sau, lính tinh dẫn đến cửa ngục thất sáu tên tù mà công văn chiêu hôm qua đã báo trước cho ngục quan biết rõ tên tuổi, làng xóm và tội hình. Sáu phạm nhân mang chung một chiếc gông<sup>(6)</sup> dài tám thước<sup>(7)</sup>. Cái thang dài ấy đặt ngang trên sáu bộ vai gầy. Cái thang gỗ lim nặng, đóng khung lấy sáu cái cổ phiến loạn, nếu đem bắc lên mỏ cân, có thể nặng đến bảy, tám tạ. Thật là một cái gông xứng đáng với tội án sáu người tử tù. Gỗ thân gông đã cũ và mồ hôi cổ, mồ hôi tay kẻ phải đeo nó đã phủ lên một nước quang dầu bóng loáng. Những đoạn gông đã bóng thì loáng như có người đánh lá chuối khô. Những đoạn không bóng thì lại xỉn lại những chất ghét đen sánh. Trong khi chờ đợi cửa ngục mở rộng, Huấn Cao, đứng đầu gông, quay cổ lại bảo mấy bạn đồng chí :

– Rệp cắn tôi, đẻ cả cổ lên rồi. Phải dỗ gông đi.

Sáu người đều quỳ cả xuống đất, hai tay ôm lấy thành gông đầu cúi cả về phía trước. Một tên lính áp giải đưa một câu :

– Các người chả phải tập nữa. Mai mốt chi đây sẽ có người sành sỏi dẫn các người ra làm trò ở pháp trường. Bấy giờ tha hồ mà tập. Đúng dậy không ông lại phết cho mấy hèo bây giờ.

(1) *Thuần khiết* : hoàn toàn trong sạch.

(2) *Tâm điền* : bụng dạ con người.

(3) *Khí phách* : sức mạnh tinh thần được biểu hiện cụ thể thành hành động ; ở đây chỉ tinh thần mạnh mẽ, cao cả.

(4) *Biệt đãi* : đối xử đặc biệt quý trọng.

(5) *Cáo giác* : tố giác, báo cho chính quyền biết để kết tội.

(6) *Gông* : vật làm bằng gỗ hoặc tre có then đóng mở, dùng để đeo vào cổ người phạm tội nặng.

(7) *Thuốc* : đơn vị đo chiều dài khoảng 0,42 mét.

Huấn Cao, lạnh lùng, chúc mũi gông nặng, khom mình thúc mạnh đầu thang gông xuống thềm đá tảng đánh thuỳnh một cái. Then ngang chiếc gông bị giật mạnh, đập vào cổ năm người sau, làm họ nhăn mặt. Một trận mưa rệp đã làm nền đá xanh nhạt lấm tấm những điểm nâu đen.

Cánh cửa đề lao mở rộng.

Sáu người né mình tiến vào như một bọn thợ nề, thận trọng khiêng cái thang gỗ đặt ngang trên vai.

Trái với phong tục nhận tù mọi ngày, hôm nay viên quan coi ngục nhìn sáu tên tù mới vào với cặp mắt hiền lành. Lòng kiêng nể, tuy cố giữ kín đáo mà cũng đã rõ quá rồi. Khi kiểm điểm phạm nhân, ngục quan lại còn có biệt nhỡn<sup>(1)</sup> đối riêng với Huấn Cao. Bọn lính lấy làm lạ, đều nhắc lại :

– Bẩm thầy, tên ấy chính là thủ xướng<sup>(2)</sup>. Xin thầy để tâm cho. Hắn ngạo ngược<sup>(3)</sup> và nguy hiểm nhất trong bọn.

Mấy tên lính, khi nói đến tiếng “để tâm” có ý nhắc viên quan coi ngục còn chờ đợi gì mà không giở những mánh khoé hành hạ thường lệ ra. Ngục quan ung dung :

– Ta biết rồi, việc quan ta đã có phép nước. Các chú chờ nhiều lời.

Bọn lính dán cả ra, nhìn nhau và không hiểu. Sáu tên tử tù cứ ngạc nhiên về thái độ quản ngục.

Suốt nửa tháng, ở trong buồng tối, ông Huấn Cao vẫn thấy một người thơ lại gầy gò, đem rượu đến cho mình uống trước giờ ăn bữa cơm tù. Mỗi lúc dâng rượu với đồ nhấm, người thơ lại lễ phép nói :

– Thầy quản chúng tôi có ít quà mọn này biếu ngài dùng cho ấm bụng. Trong buồng đây, lạnh lắm.

Ông Huấn Cao vẫn thản nhiên nhận rượu thịt, coi như đó là một việc vẫn làm trong cái hứng sinh bình<sup>(4)</sup> lúc chưa bị giam cầm. Rồi đến một hôm, quản ngục mở khoá cửa buồng kín, khép nép hỏi ông Huấn :

– Đối với những người như ngài, phép nước ngọt lắm. Nhưng biết ngài là một người có nghĩa khí, tôi muốn châm chước ít nhiều. Miễn là ngài giữ kín cho. Sở đến tai lính tráng họ biết, thì phiền luy riêng cho tôi nhiều lắm. Vậy ngài có cần thêm gì nữa xin cho biết. Tôi sẽ cố gắng chu tất.

Ông đã trả lời quản ngục :

– Người hỏi ta muốn gì ? Ta chỉ muốn có một điều. Là nhà người đừng đặt chân vào đây.

(1) *Biệt nhỡn* : cái nhìn thể hiện sự kính trọng đặc biệt.

(2) *Thủ xướng* : đứng đầu nêu ra ; ở đây chỉ người cầm đầu hô hào “nổi loạn”.

(3) *Ngạo ngược* : ngang ngạnh, bất chấp lẽ phải.

(4) *Hứng sinh bình* : hứng trong cuộc sống bình thường (ngoài nhà tù).

Khi nói câu mà ông cố ý làm ra khinh bạc<sup>(1)</sup> đến điệu, ông Huấn đã đợi một trận lôi đình báo thù và những thủ đoạn tàn bạo của quan ngục bị sỉ nhục. Đến cái cảnh chết chém, ông còn chẳng sợ nữa là những trò tiểu nhàn<sup>(2)</sup> thị oai<sup>(3)</sup> này. Ngục quan đã làm cho ông Huấn bức mình thêm, khi nghe xong câu trả lời, y chỉ lễ phép lui ra với một câu : "Xin lĩnh ý"<sup>(4)</sup>. Và từ hôm ấy, cơm rượu lại vẫn đưa đến đều đều và có phần hậu<sup>(5)</sup> hơn trước nữa ; duy chỉ có y là không để chân vào buồng giam ông Huấn. Ông Huấn càng ngạc nhiên nữa : năm bạn đồng chí của ông cũng đều được biệt đãi như thế cả.

Có nhiều đêm, ngoài việc nghĩ đến chí lớn không thành, ông Huấn Cao còn phải bận tâm nghĩ đến sự turom tất của quản ngục : "Hay là hắn muốn dò đến những điều bí mật của ta ?". "Không, không phải thế, vì bao nhiêu điều quan trọng, ta đã khai bên ti Niết cả rồi. Ta đã nhận cả. Lời cung<sup>(6)</sup> ta kí rồi. Còn có gì nữa mà dò cho thêm bật".

Trong đê lao, ngày đêm của tử tù đợi phút cuối cùng, đúng như lời thơ xưa, vẫn đằng đẵng như nghìn năm ở ngoài. Viên quản ngục không lấy làm oán thù thái độ khinh bạc của ông Huấn. Y cũng thừa hiểu những người chọc trời quấy nước, đến trên đầu người ta, người ta cũng còn chẳng biết có ai nữa, huống chi cái thứ mình chỉ là một kẻ tiểu lại<sup>(7)</sup> giữ tù.

Quản ngục mong mỏi một ngày gần đây ông Huấn sẽ dịu bớt tính nết, thì y sẽ nhờ ông viết, ông viết cho... cho mấy chữ trên chục vuông lụa trắng đã mua sẵn và can lại kia. Thế là y mãn nguyện<sup>(8)</sup>.

Biết đọc vở nghĩa sách thánh hiền<sup>(9)</sup>, từ những ngày nào, cái sở nguyện<sup>(10)</sup> của viên quan coi ngục này là có một ngày kia được treo ở nhà riêng mình một đôi câu đối do tay ông Huấn Cao viết. Chữ ông Huấn Cao đẹp lắm, vuông lắm. Tính ông vốn khoảnh<sup>(11)</sup>, trừ chỗ tri kí<sup>(12)</sup>, ông ít chịu cho chữ. Có được chữ ông Huấn mà treo là có một vật báu trên đời. Viên quản ngục khổ tâm nhất là có một ông Huấn Cao trong tay mình, dưới quyền mình mà không biết làm thế nào mà xin

(1) *Khinh bạc* : khinh bỉ, rẻ rúng.

(2) *Tiểu nhàn* : kẻ tầm thường, hèn hạ (trái nghĩa với *quân tử*).

(3) *Thị oai* : phô trương uy lực để làm người khác khiếp sợ.

(4) *Lĩnh ý* : nghe theo, vâng theo ý bề trên (nói theo lối trang trọng, cung kính).

(5) *Hậu* : đầy đặn, đầy đủ hơn mức bình thường ; đối xử tốt hơn mức bình thường.

(6) *Lời cung* : lời khai của người bị bắt trước cơ quan pháp luật.

(7) *Tiểu lại* : viên chức nhỏ trong cơ quan hành chính nhà nước thời xưa.

(8) *Mãn nguyện* : thoả mãn mong ước.

(9) *Sách thánh hiền* : sách của Khổng Tử và các bậc danh nho ngày xưa.

(10) *Sở nguyện* : điều hằng mong ước.

(11) *Khoảnh* : làm cao ; ở đây có thể hiểu là khó tính, khó gần trong giao tiếp.

(12) *Tri kí* : người hiểu mình.

được chữ. Không can đám giáp lại mặt một người cách xa y nhiều quá, y chỉ lo mai mốt đây, ông Huấn bị hành hình<sup>(1)</sup> mà không kịp xin được mấy chữ, thì ân hận suốt đời mất.

Một buổi chiều lạnh, viên quản ngục tái nhợt người đi sau khi tiếp đọc công văn. Quan Hình bộ Thượng thư<sup>(2)</sup> trong kinh<sup>(3)</sup> bắt giải ông Huấn Cao và các bạn đồng chí ông vào kinh. Pháp trường lập ở trong ấy kia. Ngày mai, tinh mơ, sẽ có người đến giải tù đi.

Viên quản ngục vốn đã tin được thầy thơ lại, cho lính gọi lên, kể rõ tâm sự mình. Thầy thơ lại cảm động nghe xong chuyện, nói : “Dạ bẩm, ngài cứ yên tâm, đã có tôi” rồi chạy ngay xuống phía trại giam ông Huấn, đấm cửa buồng giam, hốt hót hót hải kẽ cho tử tù nghe rõ nỗi lòng viên quản ngục, và ngập ngừng báo luôn cho ông Huấn biết việc về kinh chịu án tử hình.

Ông Huấn Cao lặng nghĩ một lát rồi mỉm cười : “Về báo với chủ ngươi, tối nay, lúc nào lính canh về trại nghỉ, thì đem lụa, mực, bút và một bó đuốc xuống đây ta cho chữ. Chữ thì quý thực. Ta nhất sinh<sup>(4)</sup> không vì vàng ngọc hay quyền thế mà ép mình viết câu đối bao giờ. Đời ta cũng mới viết có hai bộ tứ bình<sup>(5)</sup> và một bức trung đường<sup>(6)</sup> cho ba người bạn thân của ta thôi. Ta cảm cái tấm lòng biệt nhỡn liên tài<sup>(7)</sup> của các người. Nào ta có biết đâu một người như thầy Quản đây mà lại có những sở thích cao quý như vậy. Thiếu chút nữa, ta đã phụ mất một tấm lòng trong thiên hạ”.

Đêm hôm ấy, lúc trại giam tỉnh Sơn chỉ còn vắng có tiếng mõ trên vọng canh, một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, đã bày ra trong một buồng tối chật hẹp, ẩm ướt, tường đầy mạng nhện, đất bùa bãi phân chuột, phân gián.

Trong một không khí khói toả như đám cháy nhà, ánh sáng đỏ rực của một bó đuốc tẩm dầu rơi lên ba cái đầu người đang chăm chú trên một tấm lụa bạch còn nguyên vẹn lần hồi. Khói bốc toả cay mắt, làm họ dụi mắt lia lịa.

Một người tù, cổ đeo gông, chân vướng xiềng, đang đậm tó nét chữ trên tấm lụa trắng tinh căng trên mảnh ván. Người tù viết xong một chữ, viên quản ngục lại vội khum num cất những đồng tiền kẽm đánh dấu ô chữ đặt trên phiến lụa óng. Và cái thầy thơ lại gầy gò, thì run run bung cậu mực. Thay bút con,

(1) *Hành hình* : thi hành án tử hình.

(2) *Hình bộ Thượng thư* : chức quan đứng đầu Bộ Hình.

(3) *Kinh* : kinh đô ; thời nhà Nguyễn, kinh đô ở Huế.

(4) *Nhất sinh* : một đời.

(5) *Tứ bình* : bộ tranh hoặc chữ có bốn bức, khổ chữ nhật, treo dọc và song song nhau.

(6) *Bức trung đường* : thường làm bằng gỗ, hình chữ nhật, viết chữ Hán cỡ lớn treo ở gian giữa nhà.

(7) *Liên tài* : quý trọng người có tài.

đè xong lạc khoǎn<sup>(1)</sup>, ông Huấn Cao thở dài, buồn bã đỡ viên quẩn ngục đứng thẳng người dậy và đĩnh đạc bảo :

– Ở đây lẩn lộn. Ta khuyên thầy Quản nên thay chốn ở đi. Chỗ này không phải là nơi để treo một bức lụa trắng với những nét chữ vuông tươi tắn nó nói lên những cái hoài bão tung hoành của một đời con người. Thoi mực, thầy mua ở đâu mà tốt và thơm quá. Thầy có thấy mùi thơm ở chậu mực bốc lên không?... Tôi bảo thực đấy, thầy Quản nên tìm về nhà quê mà ở, thầy hãy thoát khỏi cái nghèè này đi đã, rồi hãy nghĩ đến chuyện chơi chữ. Ở đây, khó giữ thiên lương<sup>(2)</sup> cho lành vững và rồi cũng đến nhem nhuốc mất cái đời lương thiện đi.

Lửa đóm cháy rùng rực, lửa rụng xuống nền đất ẩm phòng giam, tàn lửa tắt nghe xèo xèo.

Ba người nhìn bức châm<sup>(3)</sup>, rồi lại nhìn nhau.

Ngục quan cảm động, vái người tù một vái, chắp tay nói một câu mà dòng nước mắt rỉ vào kẽ miệng làm cho nghẹn ngào : “Kẻ mê muội này xin bái lịnh”<sup>(4)</sup>.

(Tuyển tập Nguyễn Tuân, tập I,  
NXB Văn học, Hà Nội, 1982)

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Tình huống truyện của tác phẩm *Chữ người tù tù* là gì? Tác dụng của tình huống này đối với việc thể hiện tính cách nhân vật và kịch tính của truyện?
2. Phân tích vẻ đẹp độc đáo của hình tượng Huấn Cao. Qua nhân vật Huấn Cao, anh (chị) có nhận xét gì về quan niệm của Nguyễn Tuân về cái đẹp?
3. Nhân vật quản ngục có phẩm chất gì khiến Huấn Cao cảm kích coi là “một tấm lòng trong thiên hạ”, và tác giả coi đó là “một thanh âm trong трéo chen vào giữa một bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn xô bồ”?
4. Phân tích đoạn văn tả cảnh Huấn Cao cho chữ viên quản ngục trong nhà lao. Vì sao tác giả lại coi đây là “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”?
5. Anh (chị) có những nhận xét gì về bút pháp xây dựng nhân vật, bút pháp miêu tả cảnh vật và nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ của Nguyễn Tuân trong truyện *Chữ người tù tù*?

(1) *Lạc khoǎn* : dòng chữ nhỏ ở góc dưới bức tranh, bức trường, câu đối,... ghi ngày tháng, tên người vẽ, viết.

(2) *Thiên lương* : bản tính tốt của con người do trời phú cho.

(3) *Bức châm* (*châm* : một thể văn cổ, ngắn, có vần, thể hiện nội dung giáo huấn) : bức ghi những lời răn dạy về đạo đức.

(4) *Bái lịnh* : vừa lạy vừa nhận lấy một cách cung kính.

### GHI NHỚ

- Trong truyện ngắn *Chữ người tù tù*, Nguyễn Tuân đã khắc họa thành công hình tượng Huấn Cao – một con người tài hoa, có cái tâm trong sáng và khí phách hiên ngang, bất khuất. Qua đó, nhà văn thể hiện quan niệm về cái đẹp, khẳng định sự bất tử của cái đẹp và bộc lộ thâm kín tấm lòng yêu nước.
- Tác phẩm thể hiện tài năng nghệ thuật của Nguyễn Tuân trong việc tạo dựng tình huống truyện độc đáo ; trong nghệ thuật dựng cảnh, khắc họa tính cách nhân vật, tạo không khí cổ kính, trang trọng ; trong việc sử dụng thủ pháp đối lập và ngôn ngữ giàu tính tạo hình.

### LUYỆN TẬP

Anh (chị) hãy viết một đoạn văn trình bày cảm nghĩ của mình về nhân vật Huấn Cao trong truyện *Chữ người tù tù*.